

Bản án số: 31/2021/HS-ST  
Ngày 18 - 06 - 2021

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T TỈNH T

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Văn Quân

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đặng Văn Thuận

2. Ông Trương Văn Khắc

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thắm - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T tham gia phiên tòa:**  
Ông Hàn Văn Vinh - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 06 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 27/2021/TLST-HS ngày 14 tháng 05 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 20 tháng 05 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/HSST-QĐ ngày 02/06/2021 đối với các bị cáo:

Nguyễn Thị T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nữ; Sinh ngày: 02/9/1972, tại xã H, huyện T, tỉnh T; Nơi cư trú: Thôn HT, xã H, huyện T, tỉnh T; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Bố: Nguyễn Văn L - Sinh năm 1941; Mẹ: Trương Thị H - Đã chết; Chồng: Nguyễn Văn Ch - Đã chết; Con: Bị cáo có 01 con, sinh năm 1998; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 27/10/2016 bị TAND tỉnh T xử phạt 15 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Chứa mại dâm”; Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam kể từ ngày 05/01/2021 đến ngày 26/01/2021 được thay thế bằng biện pháp Bảo lãnh cho đến nay. Hiện bị cáo đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

**\* Người làm chứng:**

1. Anh Bùi Thế C – sinh năm 1998(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn E, xã TL, huyện T, tỉnh T.

2. Anh Bùi Văn Tr - Sinh năm: 1995(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TD, xã TL, huyện T, T.

3. Chị Nguyễn Thị Th – Sinh năm 2001(vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn TC, xã TL, huyện T, tỉnh T

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Vào lúc 13 giờ 25 phút ngày 05/01/2021, qua công tác kiểm tra, Tổ công tác Công an huyện T phát hiện Bùi Thế C, sinh năm 1998, trú tại thôn E, xã TL và Nguyễn Thị Th, sinh năm 2001, trú tại thôn TC, xã TL đang quan hệ T dục, mua bán dâm với nhau tại phòng ngủ thứ hai bên trái từ cửa chính vào nhà Nguyễn Thị T, sinh năm 1972, ở thôn HT, xã H, thu giữ 01 ruột bao cao su đã sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã bị xé rách. Xác minh tại chỗ, Nguyễn Thị T khai nhận đã sử dụng nơi ở của mình để tổ chức cho Nguyễn Thị Th bán dâm cho khách có nhu cầu mua dâm, ngoài việc Th bán dâm cho C thì ngay trước đó Th còn bán dâm cho Bùi Văn Tr, sinh năm 1995, trú tại thôn TD, xã TL (đang có mặt tại nhà T) cũng tại phòng ngủ của gia đình T, đồng thời T tự giác giao nộp số tiền 750.000 đồng đã nhận của Tr và C. Lực lượng công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị T về hành vi Chứa mại dâm, lập biên bản vi phạm hành chính đối với Bùi Văn Tr, Bùi Thế C và Nguyễn Thị Th, đồng thời thu giữ, niêm phong các tang vật có liên quan để phục vụ công tác điều tra (Bút lục 01 - 07, 46, 47).

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Thị T khai nhận gia đình T có mở quán kinh doanh cafe nên có thuê Nguyễn Thị Th làm nhân viên của quán. Quá trình làm việc Th và T thống nhất với nhau về việc khi có khách có nhu cầu mua dâm thì T gọi Th bán dâm cho khách, giá bán dâm do T thỏa thuận và thu tiền của khách, sau mỗi lần bán dâm T sẽ đưa cho Th 100.000 đồng. Đến khoảng 13 giờ 00 phút ngày 05/01/2021, có 02 thanh niên đến quán uống cafe rồi đặt vấn đề muốn mua dâm nên T đồng ý, thỏa thuận giá mỗi lần mua dâm là 250.000 đồng. Sau đó, người thứ nhất đưa cho T số tiền 250.000 đồng, T gọi Th ra bán dâm cho người này, cả hai đi vào phòng ngủ thứ hai bên trái từ ngoài vào cửa nhà T để quan hệ T dục, mua bán dâm với nhau. Sau khi Th bán dâm cho người thứ nhất xong, người còn lại đưa cho T tờ tiền 500.000 đồng (T không có tiền lẻ nên chưa trả lại tiền thừa cho thanh niên này), rồi đi cùng Th vào phòng ngủ Th vừa bán dâm trước đó để quan hệ T dục, mua bán dâm. Trong lúc Th và người thanh niên thứ hai đang ở trong phòng thì bị lực lượng Công an huyện kiểm tra, phát hiện.

Những người mua dâm khai, vào khoảng 13 giờ 00 phút ngày 05/01/2021, biết tại quán cafe của gia đình Nguyễn Thị T có gái mại dâm nên C và Tr đến quán nhà T để hỏi mua dâm. Tại đây, Tr vào gặp T trước, thỏa thuận giá mỗi lần quan hệ tình dục với gái bán dâm là 250.000 đồng, sau đó Tr trả tiền mua dâm cho T (đưa 500.000 đồng, được T trả lại 250.000 đồng) và được T gọi 01 gái mại dâm ở tại quán nhà T bán dâm cho Tr tại gian phòng ngủ thứ hai bên trái từ cửa chính của nhà T. Sau khi Tr mua dâm với Th xong, đi ra ngoài, C cũng vào gặp thỏa thuận việc mua bán dâm với giá 250.000 đồng/lượt, đưa cho T 500.000 đồng (T chưa trả lại tiền thừa cho C), rồi vào quan hệ tình dục với người vừa bán dâm cho Tr cũng tại

gian phòng ngủ thứ hai bên trái từ cửa chính của nhà T. Trong lúc C đang quan hệ tình dục với gái mại dâm thì bị Tổ công tác Công an huyện T đến kiểm tra, phát hiện.

Gái mại dâm khai: Th là nhân viên phục vụ tại quán cafe của Nguyễn Thị T, do có thỏa thuận từ trước với T nên vào ngày 05/01/2021, được T yêu cầu Th đã lần lượt bán dâm cho 02 thanh niên là khách đến uống cafe tại quán tại phòng ngủ của nhà T. Trong lúc Th đang quan hệ tình dục với người thanh niên thứ hai thì bị lực lượng Công an huyện T kiểm tra, phát hiện.

Đối với Nguyễn Thị Th là người bán dâm, Bùi Thế C và Bùi Văn Tr là những người mua dâm nên Công an huyện T đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với những người này theo quy định của pháp luật.

Xác minh về nhân thân, tiền án, tiền sự và tài sản, thu nhập của bị can xác định, bị can là người có nhân thân xấu, đã bị kết án về tội Chứa mại dâm nhưng đã chấp hành xong hình phạt và đương nhiên được xóa án tích; hiện tại bị can có tài sản có giá trị đáng kể.

***Về vật chứng vụ án:*** Quá trình điều tra, bắt quả tang người mua bán dâm và khám xét khẩn cấp, Cơ quan điều tra đã thu giữ:

- 02 ruột bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã bị xé rách, mặt ngoài có dòng chữ “CONDOM HUALEI”; 03 chiếc bao cao su nhãn hiệu “CONDOM HUALEI”.

- Tiền Việt Nam đồng: 750.000 đồng (Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 32/Ctr-VKS-TT, ngày 14/05/2021, Viện Kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh T đã truy tố Nguyễn Thị T về tội “Chứa mại dâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ Luật hình sự (Sau đây được viết tắt là BLHS).

**\*Phản tranh tụng tại phiên tòa:**

-Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS. Đề nghị mức hình phạt từ 5 năm 06 tháng đến 6 năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày ngày 05/01/2021 đến ngày 26/01/2021.

Về hình phạt bổ sung: *Áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định của pháp luật.*

Về vật chứng: Đại diện VKSND đề nghị: Tịch thu tiêu hủy: 02 ruột bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã bị xé rách, mặt ngoài có dòng chữ “CONDOM HUALEI”; 03 chiếc bao cao su nhãn hiệu “CONDOM HUALEI”.

Tịch thu sung quỹ số tiền 500.000đ là tiền dùng vào việc phạm tội. Trả lại cho bị cáo số tiền 250.000đ là tiền không liên quan đến tội phạm.

**\*Phản tranh tụng tại phiên tòa:** Bị cáo nhận tội như bản cáo trạng mà VKS truy tố.

Phản tranh luận bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với VKSs, lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX) nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (sau đây viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra, các bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận nội dung khai báo tại cơ quan điều tra, tại cơ quan điều tra bị cáo không bị ép cung, mớm cung, buộc phải khai báo. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Căn cứ lời khai của bị cáo, người làm chứng và giá bán sâm đã chứng minh được vào lúc 13 giờ ngày 05/01/2021 Nguyễn Thị T sử dụng nơi ở của mình ở Thôn HT, xã H, huyện T để tổ chức cho Nguyễn Thị Th bán sâm cho khách có nhu cầu mua sâm, ngoài việc Th bán sâm cho Bùi Thế C, sinh năm 1998, trú tại thôn E, xã TL, thì ngay trước đó Th còn bán sâm cho Bùi Văn Tr, sinh năm 1995, trú tại thôn TD, xã TL (đang có mặt tại nhà T) cũng tại phòng ngủ của gia đình bị cáo T, đồng thời T tự giác giao nộp số tiền 750.000 đồng đã nhận của Tr và C. Lực lượng công an đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Nguyễn Thị T về hành vi Chứa mại sâm. Vì vậy HĐXX có đủ cơ sở kết luận vào 13 giờ ngày 05/01/2021 bị cáo T chứa mại sâm hai lần là hoàn toàn có căn cứ phù với các chứng cứ mà cơ quan điều tra thu thập được và các chứng cứ khác. VKS truy tố bị cáo T về tội “Chứa mại sâm” theo điểm c khoản 2 Điều 327 Bộ Luật hình sự là đúng người đúng tội đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, hành vi phạm tội: Đây là vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng. Xuất phát từ động cơ vụ lợi mà bị cáo T hai lần sắp xếp cho hai người mua sâm hai lần ở nơi ở của bị cáo quản lý để thu tiền từ việc bán sâm trên. Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng xâm phạm đến T hình an ninh, trật tự và an toàn xã hội vì mại sâm là một tệ nạn xã hội mà Đảng, nhà nước và toàn thể nhân dân đang quan tâm giải quyết để loại trừ ra khỏi đời sống, xã hội bởi nó có tác hại nghiêm trọng đến đời sống, sức khỏe, hạnh phúc của mọi người, mọi nhà. Mại sâm làm suy thoái về giống nòi, suy đồi về đạo đức, lối sống, gây nên dư luận bất bình trong quần chúng, nhân dân, ảnh hưởng đến T hình trật tự, an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội, ảnh hưởng đến lối sống và thuần phong, mỹ tục, là một trong những nguyên nhân làm lây lan các căn bệnh truyền nhiễm như lậu, giang mai và căn bệnh thế kỷ HIV... Vì vậy HĐXX cần phải xử lý nghiêm để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Xét về nhân thân và trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tiền án, tiền sự, không có T tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa đã thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình ăn năn hối cải nên

HĐXX áp dụng T tiết giảm nhẹ quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51BLHS, Tuy nhiên bị cáo có nhân thân xấu, năm 2016 đã từng bị xét xử về cùng loại tội nên HĐXX xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở TC dân có ích.

[5] Về hình phạt tiền bổ sung: Xét thấy bị cáo có tài sản, thu nhập, động cơ vụ lợi nên áp dụng hình phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về vật chứng vụ án: 02 ruột bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã bị xé rách, mặt ngoài có dòng chữ “CONDOM HUALEI”; 03 chiếc bao cao su nhãn hiệu “CONDOM HUALEI” không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy. Bị cáo đã giao nộp số tiền 750.000đ. Tuy nhiên trong số tiền này chỉ có 500.000đ là tiền do phạm tội mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước đối với số tiền trên. Số tiền 250.000đ là số tiền còn thừa của người mua dâm bị cáo chưa trả lại cho Bùi Thế C nên trả lại số tiền trên cho bị cáo là phù hợp.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

**Tuyên bố:** Bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Chứa mại dâm”.

**Áp dụng:** điểm c khoản 2 Khoản 5 Điều 327; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38BLHS;

**Xử phạt:** Nguyễn Thị T 06(sáu ) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt kể từ ngày đi thi hành án. Bị cáo được trừ thời gian tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2021 đến ngày 26/01/2021 vào thời gian thi hành án.

Phạt tiền bổ sung bị cáo 20.000.000đ để sung quỹ nhà nước.

**Áp dụng:** Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS: Điều 136 BLTTHS; khoản 1 Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

-Tịch thu tiêu hủy: 02 ruột bao cao su đã qua sử dụng, 01 vỏ bao cao su đã bị xé rách, mặt ngoài có dòng chữ “CONDOM HUALEI”; 03 chiếc bao cao su nhãn hiệu “CONDOM HUALEI”.

-Tịch thu sung quỹ Nhà số tiền 500.000đ là tiền do phạm tội mà có.

-Trả lại cho bị cáo số tiền 250.000đ

Hiện các vật chứng trên đang được quy trữ tại Chi cục thi hành án huyện T theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 18/06/2021 giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện T.

-Bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Tr hợp bản án được thi hành theo điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***

- Các bị cáo;
- CQĐT CA huyện T;
- CQTHAHS CA huyện T;
- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Th Hoá;
- Chi cục THADS huyện T;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Lê Văn Quân**